

Hoạt động viết hợp tác dành cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh: tầm quan trọng, tiến trình thực hiện và giải pháp đề xuất

Phan Thị Minh Tuyền*

*Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐH An Giang, ĐH Quốc gia Tp Hồ Chí Minh

Received: 6/4/2023; Accepted: 12/4/2023; Published: 18/4/2023

Abstract: Scholars highly advocate collaborative writing, the process by which two or more people work together from start to finish, to produce a single piece, because peer engagement in completing written tasks can facilitate students' foreign language learning. Recently, this method of instruction has been promoted in writing courses at universities. However, this method is still relatively new among some of An Giang University's English teachers. As a result, this paper aims to elaborate on the significance of collaborative writing, typical strategies, and procedures for collaborative writing instructions, as well as to present some feasible solutions to implementing this writing method in integrated reading and writing courses.

Keywords: Collaborative writing, peer interaction, peer review

1. Đặt vấn đề

Viết là kỹ năng (KN) ngôn ngữ quan trọng trong việc học ngoại ngữ, thường được thực hiện theo hình thức cá nhân khi người học trình bày quan điểm về một chủ đề dựa trên năng lực ngôn ngữ như ngữ pháp, vốn từ vựng, văn phong, và thể loại văn bản [2]. Gần đây, KN viết đang dần được nhìn nhận là hoạt động tương tác xã hội và tiến hành trong lớp học ngoại ngữ. Nhiều kết quả nghiên cứu về hiệu quả của hoạt động viết hợp tác (VHT) trong việc dạy và học ngoại ngữ đã được tiến hành ở nhiều nơi trên thế giới. Kết quả cho thấy hoạt động này mang lại những hiệu quả tích cực, giúp người học tăng chất lượng bài viết, nhận thức sâu sắc hơn về người đọc, tăng động cơ học tập, khả năng tư duy, KN giao tiếp, và đặc biệt chú trọng về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng nên viết chính xác hơn [5]; Pardo-Ballester & Carrillo, 2015).

Tại trường Đại học An Giang, hoạt động VHT đang được khuyến khích và thực hiện trong các học phần giảng dạy KN tích hợp đọc & viết dành cho SV chuyên ngành tiếng Anh. Tuy nhiên, vấn đề này chưa được nghiên cứu trong ngữ cảnh giảng dạy viết bài luận với các nhóm học đọc & viết B2.2. Do vậy, bài viết này tập trung thảo luận, phân tích về tầm quan trọng, đặc điểm cốt lõi, tiến trình thực hiện, từ đó đưa ra những đề xuất giúp nâng cao hiệu quả của các hoạt động này trong các học phần Đọc & Viết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa viết hợp tác

Có nhiều định nghĩa khác nhau về VHT. Một số

tác giả nhận xét chung rằng, VHT là sự hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình viết cá nhân. Một số nhà giáo dục nhận định, người học phải cùng trao đổi, thảo luận tìm ý, lập dàn ý, phản hồi bài viết cho nhau, chỉnh sửa bài viết cùng nhau trong một số giai đoạn nhất định của quá trình viết, thì như thế được xem là VHT [3]. Tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu không đồng ý với các quan điểm trên. Theo họ, VHT được xem là một quá trình mà hai/nhiều người phải cùng làm việc với nhau từ lúc lên ý tưởng cho bài viết đến khi hoàn thiện bản nháp cuối cùng [5]. Theo định nghĩa này, VHT bao gồm cả quá trình và sản phẩm. Những người tham gia VHT là đồng tác giả và đồng sở hữu của bài viết mà họ tạo ra. Như thế, hoạt động VHT không chỉ giúp nâng cao KN thực hành viết cá nhân của SV mà còn giúp SV phát triển KN xã hội, sự tự tin và sáng tạo.

2.2. Tầm quan trọng của VHT trong viết học thuật

Hoạt động VHT trong quá trình dạy và học viết học thuật được nhiều nhà nghiên cứu và nhà giáo dục ủng hộ, bởi động cơ học tập, năng lực ngôn ngữ, và thực đẩy khả năng giao tiếp xã hội của SV (Sato & Ballinger, 2016). Nhiều nghiên cứu nhận thấy hiệu quả vượt trội của VHT so với nhóm truyền thống/ viết cá nhân, bởi khi SV thực hiện bài luận chung, SV phát huy tinh thần trách nhiệm, học hỏi mặt mạnh và hạn chế từ bạn chung nhóm, phát triển KN viết lưu loát, biết cách xây dựng cấu trúc bài luận chặt chẽ, sử dụng từ và cấu trúc câu phù hợp, đồng thời diễn đạt ý rõ ràng, súc tích, và mạch lạc hơn (Alwaleedi, 2017).

Do vậy, VHT là một hoạt động không chỉ được xem là “học để viết” mà còn là “viết để học” [5], và hai lợi ích được nhiều nhà nghiên cứu chú trọng và đề cao của hoạt động này chính là phản hồi từ bạn học và phát triển nhận thức cá nhân.

2.2.1. Phản hồi từ bạn học là nhận xét/ góp ý cho bạn cùng nhóm trong quá trình viết thông qua hình thức nói, viết hoặc thảo luận trực tuyến được xem. SV đưa ra và nhận lại các phản hồi nhanh chóng và kịp thời. Phản hồi hai chiều giữa người học giúp nâng cao nhận thức, giúp SV tư duy biện chứng, tương tác trực tiếp, thương lượng để giải quyết các vấn đề phát sinh mang tính xây dựng. Dạng phản hồi này được xem là một trong các hoạt động “giàn giáo hỗ trợ” rất cần thiết trong việc học ngoại ngữ.

2.2.2. Phát triển nhận thức. Hoạt động viết chú trọng về ý tưởng, do vậy SV phải suy nghĩ về nội dung và cách diễn đạt hiệu quả. Lợi ích thể hiện ở việc SV không phải cố gắng xoay sở giải quyết vấn đề một mình mà ngược lại, nhận được sự chia sẻ và hỗ trợ về kiến thức và KN từ các bạn cùng nhóm [5]. Qua quá trình này, nhận thức về ngôn ngữ thứ hai sẽ nảy sinh. SV có thể điều chỉnh hoặc chỉnh sửa thông tin chưa chính xác, tiếp nhận các cấu trúc câu, từ vựng, lối diễn đạt mới, phù hợp hơn từ bạn cùng nhóm. Điều này có nghĩa là SV sẽ củng cố kiến thức đã có song song với việc hình thành kiến thức mới thông qua hoạt động VHT, và họ có khả năng đạt được kết quả tốt hơn, bài luận chất lượng nhiều hơn so với khi làm việc một mình.

2.3. Một số chiến lược VHT

Hoạt động VHT có thể được vận dụng theo nhiều chiến lược khác nhau trong các lớp học viết. Lowry [4] đã tổng hợp năm chiến lược VHT khác nhau như sau:

2.3.1. Nhóm viết đơn tác giả là dạng hoạt động viết được thực hiện khi mỗi thành viên trong nhóm sẽ phụ trách chính một giai đoạn trong quá trình viết bài luận như lên kế hoạch, viết bản nháp đầu tiên, đọc và nhận xét bản nháp đầu tiên, chỉnh sửa và hoàn thiện bản nháp cuối cùng. Tất cả các thành viên trao đổi và đưa ra quyết định thống nhất cho sản phẩm cuối.

2.3.2. Nhóm viết đơn tuần tự là dạng hoạt động được tiến hành khi mỗi thành viên chịu trách nhiệm một phần của bài luận, sau đó tuần tự chuyển nội dung vừa làm xong cho thành viên kế tiếp để hoàn thiện bài viết.

2.3.3. Nhóm viết song song được tiến hành khi nhiệm vụ được phân chia đồng đều cho các thành viên và được thực hiện cùng lúc. Có hai hình thức: phân chia nhiệm vụ theo chiều ngang và phân chia phân tầng.

Khi các thành viên nhận nhiệm vụ khác nhau trong quá trình viết, và mỗi người phụ trách phát triển ý tưởng cho việc được giao được xem là phân chia nhiệm vụ theo chiều ngang. Khi mỗi thành viên đảm nhiệm một vai trò cụ thể trong quá trình tạo ra sản phẩm cuối cùng như tác giả, biên tập, điều phối viên, hoặc trưởng nhóm thì được xem là phân chia nhiệm vụ phân tầng.

2.3.4. Nhóm viết phản ứng được là chiến thuật khi cả nhóm tham gia tất cả giai đoạn của quá trình viết đồng thời. Họ phác thảo nội dung, chỉnh sửa và xem lại từng phần của bài viết cùng nhau.

2.3.5. Nhóm viết hỗn hợp là chiến thuật vận dụng hai hoặc ba chiến thuật viết kết hợp với nhau. Hình thức này rất uyển chuyển bởi GV có thể thử nghiệm và lựa chọn chiến thuật viết phù hợp với năng lực và hoàn cảnh lớp học của mình. Lowry (2004) cũng lưu ý GV trong việc cân nhắc những thuận lợi và bất lợi của từng chiến thuật viết để lựa chọn hình thức viết phù hợp nhất.

2.4. Tiến trình VHT trong bài luận thuyết phục

Trong học phần Đọc & Viết B2.2, SV được giới thiệu về ba thể loại bài luận chính, trong đó bài luận thuyết phục là thể loại bài luận đầu tiên. Để giúp SV thể hiện tốt trong hoạt động VHT, GV cần hướng dẫn SV tiến trình làm việc chi tiết và phản hồi kịp thời.

2.4.1. Động não. Tất cả các thành viên cần dành thời gian để thảo luận chủ đề, liệt kê các ý tưởng liên quan, chất vấn lẫn nhau, và lựa chọn ý tưởng phù hợp nhất. Điều này giúp nhóm định hướng cách thức triển khai ý, xây dựng nội dung bài theo cách độc đáo và riêng biệt.

2.4.2. Lập dàn ý. Nhóm tổ chức ý tưởng một cách rõ ràng và có hệ thống. Mọi người thảo luận, viết cùng nhau câu luận và các câu chủ đề. SV sẽ được yêu cầu tìm ý chính, các ý hỗ trợ ý và chi tiết (các ví dụ, số liệu, trích dẫn, biểu đồ, hoặc thống kê) minh họa. Sau đó, cả nhóm sẽ đọc lại, góp ý và điều chỉnh các lỗi sai hoặc các ý chưa rõ ràng. Nhóm cũng có thể sắp xếp lại ý tưởng theo một thứ tự hợp lý hơn dựa vào độ ưu tiên và trọng số của từng ý tưởng.

2.4.3. Soạn thảo bản nháp thứ nhất. Trên sơ sở dàn ý, SV viết và hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời. GV hướng dẫn nhóm phân chia nhiệm vụ theo chiến thuật viết song song theo hàng ngang. Mỗi người phụ trách một phần (mở bài, thân bài, phản biện, và kết luận). Nhóm sẽ tổng hợp tất cả nội dung, đưa ra nhận xét cho nhau, tiếp nhận phản hồi của GV/ SV trong nhóm phản biện, và chỉnh sửa bài viết.

2.4.4. Hiệu đính và chỉnh sửa. Nhóm tập trung vào

hình thức và chất lượng của bài luận bằng cách đảm bảo nội dung được trình bày rõ ràng, bố cục chặt chẽ, không sai sót về chính tả, ngữ pháp hoặc dấu câu, văn phong bài viết phù hợp. SV học cách tự hiệu đính và chỉnh sửa chủ động. GV theo dõi tiến độ của nhóm viết và hỗ trợ SV khi cần thiết.

2.5. Vai trò của GV trong hoạt động VHT

Trong quá trình viết, GV đóng vai trò người hỗ trợ, giúp SV phát triển nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi về không gian và thời gian để SV có thể phát huy ý tưởng tốt nhất mà không phải e dè về các quy định. Ngoài ra, GV nên giới thiệu và giúp SV làm quen với hoạt động phản hồi từ bạn học và đưa ra nhận xét sâu sát và kịp thời.

2.5.1. Giới thiệu phản hồi từ bạn học. GV nên thiết lập mục tiêu của hoạt động phản hồi, khuyến khích SV chia sẻ những vấn đề mà SV đang đối mặt. GV khuyến khích SV nhận thức giá trị của sự nỗ lực khi đưa ra phản hồi hơn là các phản hồi chiếu lệ để làm vừa lòng bạn học hoặc GV. SV không nên e ngại về việc có thể đưa ra “lời khuyên sai” vì thực tế không có phản hồi nào là hoàn hảo. GV có thể thiết kế hoạt động phản hồi đa dạng bằng văn bản, ghi âm hoặc trực tuyến theo khung phản hồi gợi ý:

- Student writer: May I have your feedback on (first goal) ... / - Peer reviewer: You did well on ... But this part needs to be changed because ... You can improve it by ... / - Student writer: Could you clarify/ explain a bit more on ...? / - Peer reviewer: Clarify and explain ...

Ngoài ra, GV có thể định hướng SV trong việc lựa chọn trọng tâm của phản hồi (về nội dung, bố cục, hoặc ngôn ngữ) và thiết kế mẫu phản hồi phù hợp.

Peer-Editing Form for Persuasive Essay

Read your classmate's essay carefully. Answer the following questions and write comments.

Topic
1. Does the introduction engage the reader? Copy the thesis of the essay.
2. What side is the writer on?
3. What is the claim the writer mentions from the other side? Does the writer refute the claim using facts, reasons, or evidence?
4. List two facts that are particularly relevant and credible for making the reader want to consider the writer's viewpoint.
5. Do ideas seem connected? Explain where more transitions might be needed.
6. Does the conclusion clearly restate which side the writer is on? Does it summarize the issue?
7. List any grammar or spelling errors you find.

2.5.2. Thực hiện phản hồi kịp thời và có ý nghĩa. GV nên quan sát hoạt động của các nhóm viết và đưa ra các hướng dẫn kịp thời. GV nên thận trọng với phản hồi cho bài viết nhóm bởi vì những lời nhận xét này đóng vai trò quan trọng trong việc giúp SV cải thiện nhiệm vụ viết và phát triển KN viết. Phản hồi của GV không chỉ nên tập trung vào lỗi mà SV cần chỉnh sửa, thay vào đó nên đưa ra gợi ý khắc phục cụ thể, giúp SV hiểu rõ vấn đề, biết hướng điều chỉnh và dần trở thành người viết độc lập và tự tin.

3. Kết luận

Hoạt động VHT là một trong những phương pháp giảng dạy mà GV có thể cân nhắc về việc áp dụng trong lớp học một cách thường xuyên nhằm tạo cơ hội cùng nhau xây dựng, củng cố kiến thức và KN viết luận. Chiến thuật VHT cũng như các bài tập dùng trong hoạt động này cần được lựa chọn phù hợp nhằm tối đa hóa khả năng diễn ra tương tác và thảo luận giữa các thành viên trong nhóm. GV cũng nên lưu ý về trình độ của các thành viên trong nhóm vì nếu có sự chênh lệch quá nhiều thì quá trình tương tác sẽ bị cản trở. Hoạt động VHT nên được áp dụng như hoạt động dạy và học, chứ không nên sử dụng làm hoạt động kiểm tra đánh giá, như vậy sẽ tạo tâm lý thoải mái, ít gây áp lực về kết quả bài viết cho SV, khuyến khích SV tham gia chủ động.

Tài liệu tham khảo

1. Al Ajmi, A. A. S., & Ali, H. I. H. (2014). Collaborative writing in group assignments in an EFL/ESL classroom. *English linguistics research*, 3(2), 1-17.
2. Briesmaster, M., & Etchegaray, P. (2017). Coherence and cohesion in EFL students' writing production: The impact of a metacognition-based intervention. *Íkala, revista de lenguaje y cultura*, 22(2), 183-202.
3. Edgington, A. (2012). Bringing new perspectives to common practice: A plan for peer review. *Collaborative learning and writing: Essays on using small groups in teaching English and composition*, 17-29.
4. Lowry, P. B., Curtis, A., & Lowry, M. R. (2004). Building a taxonomy and nomenclature of collaborative writing to improve interdisciplinary research and practice. *The Journal of Business Communication* (1973), 41(1), 66-99.
5. Storch, N. (2013). *Collaborative writing in L2 classrooms* (Vol. 31). Multilingual Matters.